

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KỈ LUẬT TÍCH CỰC TRONG CAN THIỆP HÀNH VI GÂY HẤN Ở HỌC SINH TIỂU HỌC

Lê Thị Thanh Thủy¹,
Nguyễn Thị Thanh Nga^{2,+}

¹Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam; ²Trường Đại học Luật Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: thanhngatamli@gmail.com

Article history

Received: 21/3/2025

Accepted: 12/4/2025

Published: 05/6/2025

Keywords

Primary school students,
aggressive behaviours, positive
discipline, teachers

ABSTRACT

Aggressive behavior in elementary school students is a significant concern in education as it can lead to negative consequences such as school violence if not identified and addressed promptly. In reality, many teachers and parents still handle this behavior through punishment, especially corporal punishment, which negatively impacts children's psychology. This article focuses on analyzing the theoretical basis of aggressive behavior and introduces positive discipline methods as an appropriate approach for teachers to effectively intervene in these behaviors. By reviewing the theory, this article contributes to providing a scientific basis and practical guidance for teachers and parents in recognizing and responding to aggressive behavior in elementary school students in a positive and humane manner.

1. Mở đầu

Tình trạng gây hấn, bạo lực học đường đã trở nên phổ biến ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Môi trường giáo dục không thuận lợi có thể làm trẻ em cảm thấy căng thẳng, dễ cáu gắt, khó tập trung chú ý và ảnh hưởng tiêu cực tới quá trình phát triển toàn diện ở trẻ. HS bị gây hấn, bạo lực thường cảm thấy tức giận, sợ hãi, tự ti, lo âu về năng lực học tập và năng lực xã hội (Bùi Quang Huy, 2021). Dần dần, nếu tình trạng không được can thiệp, các em sẽ tự trách cứ bản thân, để cho cảm giác bất lực và vô dụng ngấm sâu trong nội tâm, từ đó HS dễ hình thành tính cách tiêu cực và hành vi sai lệch. Những vấn đề của HS trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe tâm trí và kết quả học tập nên nhà trường, gia đình cần phải có những chiến lược, nỗ lực để can thiệp và hỗ trợ trẻ. HS ở độ tuổi tiểu học đang hình thành và phát triển mọi mặt về cả sinh lí, tâm lí và xã hội. Các em đang từng bước gia nhập vào xã hội thế giới của mọi mối quan hệ, chính vì vậy giáo dục ở bậc tiểu học luôn được xem là nền móng cho các giai đoạn phát triển sau đó.

Trên thực tế nhiều cha mẹ, GV vì đã không kiểm soát được cảm xúc của bản thân, hoặc thiếu kiến thức và kĩ năng mà đã trừng phạt trẻ em có hành vi gây hấn bằng một hành vi bạo lực khác lên trẻ, thông thường là trừng phạt thân thể. Giải pháp này từ lâu đã được cho thấy là không mang lại hiệu quả, thậm chí làm cho trẻ trở nên hung hăng hơn. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT và các văn bản khác của Bộ GD-ĐT như Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học đã nhấn mạnh tầm quan trọng của kỉ luật tích cực bởi phương thức giáo dục này mang tính nhân văn, có ý nghĩa quan trọng giúp thay đổi hành vi ở HS.

Đề quản lí hành vi gây hấn ở HS, kỉ luật tích cực đã được xem xét như là phương pháp hữu hiệu trong việc giúp HS tự kiểm điểm bản thân, có trách nhiệm với hành vi của mình, đồng thời trang bị cho trẻ kĩ năng giải quyết vấn đề và tinh thần hợp tác phi bạo lực, là một quá trình thường xuyên, liên tục và nhất quán. So với kỉ luật tiêu cực thì kỉ luật tích cực giúp HS chưa ngoan (HS mắc lỗi) cảm thấy được tôn trọng hơn, ít có những phản ứng tiêu cực với bản thân, gia đình, bạn bè và xã hội. Tâm lí của các em cũng có những biểu hiện tốt hơn, không còn mặc cảm, tự ti, chủ động thay đổi bản thân, phát huy các giá trị tích cực của mình. Để có thể vận dụng tốt phương pháp kỉ luật tích cực, GV cần hiểu bản chất của phương pháp này cũng như những lưu ý trên HS, đặc biệt là đối với những HS có hành vi lệch chuẩn như gây hấn, bạo lực.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết này nhằm hệ thống hóa cơ sở lí luận về hành vi gây hấn ở HS tiểu học và phân tích khả năng vận dụng phương pháp kỉ luật tích cực như một hướng tiếp cận hiệu quả trong quản lí hành vi. Qua đó, bài báo góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn giúp GV nâng cao năng lực xử lí hành vi lệch chuẩn ở trẻ, hướng tới một môi trường học tập an toàn, tích cực và nhân văn.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Hành vi gây hấn ở học sinh tiểu học

Khái niệm và phân loại hành vi gây hấn: Nghiên cứu hành vi gây hấn của con người đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Hành vi bạo lực hoặc bắt nạt ở con người đều liên quan chặt chẽ hoặc bắt nguồn từ sự gây hấn, chính

vì vậy để giải quyết được tận gốc bạo lực thì vấn đề của gây hấn cũng cần được loại bỏ (Pettit et al., 2013). Từ góc độ nghiên cứu lí luận, “gây hấn - aggression” được hiểu là hành vi làm tổn thương, gây hại đến tâm lí, thể chất của người khác hoặc chính mình và những vật thể xung quanh một cách cố ý dù cho mục tiêu có đạt được hay không (Anderson & Bushman, 2001). Các nhà Tâm lí học chia tính chất gây hấn ở con người thành 2 loại: gây hấn thù địch (hostile aggression) và gây hấn phương tiện (instrumental aggression). Trong đó, ở con người, gây hấn thù địch xuất phát từ sự giận giữ hoặc căng thẳng nội tại, vì vậy “hành vi gây hấn” được thực hiện nhằm thoả mãn hay giải toả cơn giận, sự căng thẳng với mục đích có thể nhắm vào ai đó, vật nào đó hay thậm chí là chuyển ngược vào chính bản thân mình. Đối với gây hấn phương tiện, “hành vi gây hấn” chỉ mang ý nghĩa như một phương tiện, một công cụ nhằm đạt được những mục đích khác mà không phải là giải toả trực tiếp sự giận dữ hay những căng thẳng nội tại như đối với hành vi gây hấn thù địch (Berkowitz, 1993).

Các thành tố của hành vi gây hấn: Allen và Anderson (2017) đã khái quát được bốn thành tố chung nhất để nói lên đặc trưng của hành vi gây hấn như sau: (1) Sự gây hấn được thể hiện dưới dạng hành vi có thể quan sát được, bao gồm lời nói (chửi mắng, lăng mạ...) hoặc hành động (đá, đánh, đập...) một cách cụ thể, mà không phải trong suy nghĩ và cảm xúc; (2) Mục đích của hành vi gây hấn là gây hại tới mục tiêu bị hại, dù có tạo ra kết quả gây hại thực sự hay không (ví dụ như ném đá vào người đối phương nhưng bị trượt). Đây là hành vi cố ý và chủ đích, chứ không phải hành vi vô ý (ví dụ như hành vi gây hấn là va vào bạn nhằm để bạn ngã ra đất, chứ không phải vô tình va vào bạn khi đi ngang qua nhau); (3) Đối tượng của hành vi gây hấn là con người cụ thể, không phải là một đồ vật vô tri (đá bàn ghế, xé vở...) hay là động vật; trừ trường hợp người gây hấn dùng đồ vật để gây hại người khác (đá bàn ghế vào người bạn, xé vở viết của bạn...) thì ta vẫn tính đó là hành vi gây hấn; (4) Người bị hại có động lực tránh hành vi đó mà không phải chủ động chấp nhận.

Gây hấn được hình thành khi trẻ còn rất bé, biểu hiện rõ nhất qua sự kiện trẻ 1 tuổi đã dùng “vũ lực” để tranh giành đồ chơi từ người khác. Ở lứa tuổi tiểu học trẻ xuất hiện hành động gây gỗ, với dự định làm tổn hại hay xâm phạm đến đồ vật, sinh vật hay người khác. Khi gần 7 tuổi, ở trẻ có sự chuyển dần từ gây hấn công cụ sang gây hấn thù địch. Những hành vi gây hấn thường gặp ở tuổi HS tiểu học là cãi vã, đánh nhau, trêu nhau làm cho nhau khó chịu, gọi nhau bằng biệt danh xấu xí (Parfilova, 2016). Ở độ tuổi tiểu học, không có sự khác nhau về mức độ gây hấn giữa HS nam - nữ nhưng khác nhau khá rõ về cách biểu hiện. Các em trai thường biểu hiện công khai như đánh nhau, chửi nhau, lăng mạ... còn các em gái biểu hiện ngầm ẩn như phớt lờ, phao tin, gây chia rẽ mối quan hệ... Đa số trẻ gây hấn có những ứng xử chống đối, bạo lực và thường sa sút về học tập. Hơn nữa, do bị bạn bè xa lánh nên trẻ gây hấn thường kết bạn với những người giống mình, tức là những trẻ gây hấn, chống đối và kĩ năng sống thấp. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng sau mỗi hành vi gây hấn của HS tiểu học là tâm trạng chán nản (Parfilova, 2016).

Nguyên nhân của hành vi gây hấn: Nguyên nhân của hành vi gây hấn được lí giải từ nhiều góc độ, đó có thể là do bản thân trẻ ở lứa tuổi tiểu học, do cách giáo dục của cha mẹ (cha mẹ bỏ rơi, ít dành thời gian cho trẻ, thiếu vắng vai trò của người cha/mẹ, cha mẹ có bạo lực hoặc dùng chất kích thích). Trẻ bị áp lực nặng bởi những hành vi cấm đoán, những cách thức giáo dục hà khắc... (Nguyễn Thị Bích Thủy, 2019). Một số yếu tố thuộc về gia đình như cha mẹ phạm tội, giáo dục cường bức của gia đình, thiếu sự quan tâm của cha mẹ, mâu thuẫn gia đình, sự ngược đãi hoặc sự không chấp nhận đối với trẻ là các yếu tố rủi ro có thể dẫn tới hành vi gây hấn (Patterson et al., 1998). Ngoài ra, trong môi trường học đường, một loạt các yếu tố rủi ro có thể gây ra gây hấn học đường như: GV phải quản lí nhiều HS trong lớp, trường học có nhiều tiền sử bắt nạt, trường học tại đô thị, quản lí không nhất quán. Việc bỏ qua các hành vi gây hấn của HS từ phía GV có thể coi sự thừa nhận “quyền” của HS tự giải quyết vấn đề bằng gây hấn. Sự gắn bó với trường học cũng có liên quan đến nguy cơ gây hấn học đường. Có sự tương quan nghịch giữa kết quả học tập với hành vi chống đối và bắt nạt. Sự tương tác trong trường học cũng là yếu tố cần quan tâm (Trần Thị My Lương và Trần Hằng Ly, 2020). Mô hình tương tác xã hội giải thích hành vi gây hấn bằng mối liên hệ giữa việc cường bức, độc đoán ở cha mẹ có mối liên hệ với phản ứng của trẻ và sự hình thành hành vi hung hãn. Lí thuyết kiểm soát cho rằng trẻ có sự kém gắn bó với cha mẹ sẽ có nguy cơ thực hiện hành vi gây hấn nhiều hơn cả trong và ngoài trường học (Patterson et al., 1998). Nguyên nhân của hành vi gây hấn được lí giải từ nhiều góc độ, đó có thể là do bản thân trẻ ở lứa tuổi tiểu học, do cách giáo dục của cha mẹ, do môi trường học tập... Trong đó, môi trường gia đình có ảnh hưởng trực tiếp tới việc xuất hiện hành vi gây hấn ở trẻ.

2.2. Phương pháp kĩ thuật tích cực

Năm 2020, Bộ GD-ĐT đã ban hành Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường THCS, THPT. Hai văn bản trên quy định về các hình thức kỉ luật đối với HS các cấp. Theo đó, đối với cấp tiểu học, HS vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện và các phong

trào thi đua, GV không được phê bình HS trước cả lớp, trước toàn trường hoặc trong cuộc họp chung với cha mẹ, mà tùy theo mức độ vi phạm có thể tiến hành các biện pháp kỉ luật: Nhắc nhở, hỗ trợ giúp đỡ trực tiếp để HS tiến bộ hơn; thông báo với cha mẹ nhằm phối hợp giúp đỡ HS khắc phục khuyết điểm. Các văn bản này đã thay thế một số nội dung trong Thông tư 28 quy định về các hình thức khen thưởng, kỉ luật HS, gợi ý những hình thức kỉ luật mang tính mềm dẻo và hiệu quả hơn, đó chính là quy định về biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực. Cụ thể trong Điều 9: “Biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực” nêu như sau: GV thu thập các thông tin khách quan, xác định đúng nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả và đặc điểm tâm lí của HS mắc khuyết điểm để lập kế hoạch giáo dục cho HS sửa chữa khuyết điểm. GV và nhà trường có thể lựa chọn áp dụng một số biện pháp dưới đây để giáo dục kỉ luật tích cực phù hợp đối với từng HS (Bộ GD-ĐT, 2020).

Kỉ luật tích cực là một chương trình được phát triển bởi tác giả Jane Nelson dựa trên công trình của Alfred Adler và Rudolf Dreikurs. Kỉ luật tích cực tập trung vào việc thay đổi “niềm tin đằng sau hành vi” thay vì chỉ tập trung vào hành vi. Niềm tin cốt lõi đằng sau kỉ luật tích cực là “không có trẻ em xấu, mà chỉ có hành vi xấu”. Kỉ luật tích cực dựa trên việc tìm ra giải pháp cho các vấn đề của trẻ với sự tôn trọng, tử tế và khuyến khích lẫn nhau (Waheeda, 2019).

Kỉ luật và kỉ luật tích cực có mối liên hệ mật thiết với nhau. Kỉ luật tích cực là kỉ luật nhưng sau đó sẽ giúp HS tiến bộ, hoàn toàn khác với trừng phạt theo kiểu “đòn roi”, bạo lực. Kỉ luật tích cực là động viên, khuyến khích, hỗ trợ, nuôi dưỡng lòng ham học dẫn đến ý thức kỉ luật một cách tự giác, nâng cao năng lực và lòng tự tin của HS vào GV. Phương pháp kỉ luật tích cực là GV dựa trên cơ sở nắm vững những đặc điểm của HS, lựa chọn biện pháp giáo dục nhằm tập trung khuyến khích mặt tích cực và ngăn chặn sự không tích cực. Việc này đòi hỏi GV trang bị những kiến thức, thái độ phù hợp với chuẩn mực đạo đức cho HS, giúp HS luôn tự nhận thức đúng về bản thân, đánh giá đúng ưu, nhược điểm của mình. Quan điểm sử dụng phương pháp kỉ luật tích cực trong giáo dục HS cho thấy việc mắc lỗi của HS được coi như lỗi tự nhiên của quá trình học tập và phát triển. Nhiệm vụ quan trọng của nhà giáo dục là làm thế nào để HS nhận thức được bản thân, tự kiểm soát hành vi, thái độ (Wei et al., 2018). Kỉ luật tích cực nhấn mạnh việc thay đổi hành vi hơn xử phạt vào giá trị hoặc nhân cách con người; cho trẻ hiểu theo tư duy nguyên nhân và hậu quả, là cách giúp HS tự kiểm điểm bản thân, có trách nhiệm với hành vi của mình, đồng thời xây dựng cho trẻ kĩ năng giải quyết vấn đề và tinh thần hợp tác phi bạo lực cả về thể xác lẫn tinh thần, là một quá trình thường xuyên, liên tục và nhất quán. Thông qua đó khuyến khích khả năng tư duy, lựa chọn của HS. So với kỉ luật tiêu cực thì HS chưa ngoan (HS mắc lỗi) hoặc có hành vi gây hấn cảm thấy được tôn trọng hơn, ít có những phản ứng tiêu cực với bản thân, gia đình, bạn bè và xã hội. Sự phát triển tâm lí của các em cũng có những biểu hiện tốt hơn, không còn mặc cảm, tự ti, chủ động thay đổi bản thân, phát huy các giá trị tích cực của mình (Morin, 2018).

Khi HS mắc lỗi, GV phải là người chỉ cho các em nhận ra lỗi của bản thân để tự điều chỉnh. Ngược lại, sự trừng phạt về thân thể hay tinh thần đều không phải là kỉ luật tích cực. Trừng phạt làm đánh mất sự tự tin của HS, suy giảm ý thức kỉ luật và khiến HS không thích hoặc căm ghét thầy cô giáo, trường học. Trừng phạt về thân thể và việc làm mất danh dự của HS có thể để lại những vết sẹo trong tâm hồn các em, khiến các em luôn có thái độ thù địch. Đây là phương pháp giáo dục hữu hiệu, cung cấp cho các em thông tin cần thiết để được giáo dục toàn diện và hỗ trợ cho sự phát triển của các em (Heilmann et al., 2021).

Khi thực hiện phương pháp kỉ luật tích cực trên HS có hành vi gây hấn, người GV cần đảm bảo được 4 nguyên tắc sau: (1) Vì lợi ích thực tế nhất của HS; (2) Không làm tổn thương đến thể chất và tinh thần; (3) Khuyến khích và tôn trọng lẫn nhau; (4) Phù hợp với đặc điểm và sự phát triển của lứa tuổi HS (Lê Văn Hảo, 2009).

Để thực hiện phương pháp kỉ luật tích cực, GV cần lưu ý tới các hoạt động sau: (1) Xác định mục tiêu lâu dài: Mục tiêu lâu dài có thể hiểu là những mục tiêu mà người GV muốn HS của mình đạt được ở những thời gian sau đó. Ở đây là bao hàm cả mục tiêu ngắn hạn vẫn cần phải xử lí bởi vì hai mục tiêu này đôi khi lại xung đột với nhau, tuy nhiên GV vẫn phải chú ý đến mục tiêu dài hạn, bằng cách chúng ta đặt ra các câu hỏi tại thời điểm đó. Ví dụ: Khi quát trẻ, bạn có đang dạy trẻ về sự nhã nhặn không? Khi bạn đánh trẻ, bạn có đang dạy trẻ cách giải quyết vấn đề không? Việc đặt mục tiêu lâu dài là chìa khóa của kỉ luật tích cực hiệu quả bởi phương pháp này xem những thách thức trước mắt như là cơ hội để hướng tới mục tiêu lâu dài; (2) Tạo sự ấm áp và cấu trúc: Tạo sự ấm áp chính là giúp trẻ cảm thấy an toàn về mặt cảm xúc, thấy được yêu thương, được tôn trọng, thấy được quan tâm, và thấy được sự thấu cảm với trẻ. Bên cạnh đó GV sẽ thường xuyên bộc lộ lắng nghe trẻ, nhìn nhận vấn đề từ quan điểm của trẻ, khen ngợi trẻ, nói với trẻ rằng bạn tin tưởng trẻ, nhận ra được những thành công và nỗ lực của trẻ. Tạo cấu trúc là đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng về hành vi cho trẻ, những mong đợi, giải thích rõ ràng các lí do, hỗ trợ để giúp trẻ thành công, khuyến khích tư duy độc lập của trẻ và thương lượng. Hướng dẫn cho trẻ phải rõ ràng, cụ thể. Cấu trúc giúp trẻ biết được điều gì là quan trọng, giúp trẻ hiểu những lỗi mình mắc phải và những gì trẻ có thể làm để sửa sai. Cấu trúc cũng

chính là cách GV thiết lập nội quy để trẻ hiểu hành vi nào là phù hợp hành vi nào không phù hợp (3) Cho trẻ hiểu về hệ quả tự nhiên logic về hành vi mà trẻ gây ra (nếu gây ra việc này thì hậu quả sẽ là gì) (Durrant, 2016).

2.3. Sử dụng phương pháp kỉ luật tích cực nhằm can thiệp cho học sinh tiểu học có hành vi gây hấn

Hiệu quả của phương pháp kỉ luật tích cực thực hiện khi can thiệp hành vi có vấn đề của HS đã được chứng minh trong thực tế qua nhiều nghiên cứu. Tác giả Amanda Morin cũng đưa ra những đặc điểm nổi bật của kỉ luật tích cực khi can thiệp hành vi gây hấn của trẻ em, cụ thể: Xét về góc độ tiếp cận, kỉ luật tích cực là hành động xử lí sau khi trẻ phạm sai lầm và chủ động dạy con trẻ về các hành vi đúng, phân biệt lỗi cư xử đúng sai. Về khái niệm, kỉ luật tích cực là biện pháp giúp trẻ em học được cách làm đúng từ những sai lầm, để trẻ nhớ và áp dụng cho lần sau. Đồng thời hướng dẫn trẻ các kĩ năng cần thiết để trẻ tự kiểm soát bản thân và tự điều chỉnh bản thân. Trẻ sẽ được thưởng và khích lệ khi tuân thủ các quy tắc ứng xử. Từ đó, giúp trẻ tiếp thu các biện pháp kỉ luật một cách chủ động và tích cực. Hành vi ứng xử là một dạng giao tiếp hình thể, do vậy hỗ trợ và hướng dẫn trẻ hiểu được cách ứng xử phù hợp hơn trong tương lai để trẻ nhớ và thay đổi; Cho trẻ biết có nhiều sự lựa chọn hành động tích cực khác; Tìm hiểu khả năng của trẻ cũng như nhu cầu, tình huống và bước phát triển của trẻ; Xem lỗi sai là một bài học để tiến bộ... (Morin, 2018).

GV cần lưu ý về hình thức kỉ luật tích cực khi HS có hành vi gây hấn, đó là dùng cử chỉ thân thể và ngôn ngữ không mang tính bạo lực, đe dọa, sỉ nhục. Phương pháp phải được áp dụng có liên quan trực tiếp đến cách ứng xử sai, hành vi gây hấn của trẻ để trẻ có thể liên hệ và đối chiếu. Trẻ được lắng nghe và có tấm gương học tập là cha mẹ và người lớn. Chỉ phê bình hành vi của trẻ, không công kích bản thân trẻ (Lê Văn Hào, 2009). GV cũng cần lưu ý về kết quả áp dụng phương pháp kỉ luật tích cực là HS biết được mình cần phải thay đổi hành vi như thế nào cho đúng, cho phù hợp với hoàn cảnh; Trẻ phân biệt được hành vi đúng và sai, biết được hậu quả của mỗi lựa chọn; Trẻ biết vận dụng việc thương lượng, tự điều chỉnh và tự kiểm soát bản thân; Xây dựng mối quan hệ thân thiện, tích cực và tôn trọng giữa trẻ và thầy cô, cha mẹ (Naker & Sikitoleko, 2009).

Nguyễn Thị Tính và cộng sự (2013) cho rằng khi thực hiện phương pháp kỉ luật tích cực là GV dựa trên cơ sở nắm vững những đặc điểm của từng HS, lựa chọn biện pháp giáo dục nhằm tập trung khuyến khích mặt tích cực và ngăn chặn các hành vi gây hấn của HS. Việc này đòi hỏi GV cần trang bị những kiến thức, thái độ phù hợp với chuẩn mực đạo đức cho HS, giúp HS luôn tự nhận thức đúng về bản thân, đánh giá đúng ưu, nhược điểm của mình. Việc gây hấn của HS được coi như lỗi tự nhiên của quá trình học tập và phát triển, chính vì vậy phương pháp kỉ luật tích cực sẽ giúp HS nhận ra lỗi và tiến bộ. Nhiệm vụ quan trọng của nhà giáo dục là làm thế nào để HS nhận thức được bản thân, tự kiểm soát hành vi, thái độ của mình (dẫn theo <https://plo.vn/giao-duc/giao-duc-dao-duc-hoc-sinh-trung-phat-the-hien-su-bat-luc-126032.html>) Khi HS có hành vi gây hấn, GV phải là người bạn, người anh, người chị, người mẹ, người cha - chỉ cho các em nhận ra lỗi của bản thân để tự điều chỉnh. Ngược lại, sự trừng phạt về thân thể hay tinh thần đều không phải là kỉ luật tích cực. Trừng phạt làm đánh mất sự tự tin của HS, suy giảm ý thức kỉ luật và khiến HS không thích hoặc căm ghét thầy cô giáo, trường học. Trừng phạt về thân thể và việc làm mất danh dự của HS có thể để lại những “vết sẹo” trong tâm hồn các em, khiến các em luôn có thái độ thù địch. Phát huy tính kỉ luật tự giác của HS, thể hiện rõ ràng những mong đợi, quy tắc và giới hạn mà HS phải tuân thủ. Gây dựng mối quan hệ tôn trọng giữa GV và HS. Dạy cho HS những kĩ năng sống mà các em sẽ cần trong suốt cả cuộc đời. Làm tăng sự tự tin và khả năng xử lí các tình huống khó khăn trong học tập và trong cuộc sống của các em. Dạy cho HS cách cư xử lịch sự, nhã nhặn, không bạo lực có sự tôn trọng quyền của người khác. Đây là phương pháp giáo dục hữu hiệu, cung cấp cho các em thông tin cần thiết để được giáo dục toàn diện và hỗ trợ cho sự phát triển của các em.

Khi thực hiện phương pháp kỉ luật tích cực GV cũng đồng thời phải lưu ý để đảm bảo 4 nguyên tắc trong quá trình thực hiện, đó là: (1) Vì lợi ích thực tế nhất của HS; (2) Không làm tổn thương đến thể xác và tinh thần; (3) Khích lệ và tôn trọng lẫn nhau; (4) Phù hợp với đặc điểm và sự phát triển của lứa tuổi HS.

Vì lợi ích thực tế nhất của HS là mọi hành động, biện pháp kỉ luật mà GV áp dụng là nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho HS để các em có thể phát huy tốt nhất tiềm năng của mình. Không làm tổn thương đến thể xác và tinh thần: Các biện pháp can thiệp phải tập trung, hướng vào hành vi của HS, không phải để phê phán con người, nhân cách HS. Khích lệ và tôn trọng lẫn nhau: Mọi cách thức kỉ luật khi áp dụng cho dù HS có muốn hay không mà buộc phải làm theo cũng nên trao đổi trước, vận động HS hiểu để tạo sự đồng thuận, đồng ý trước khi áp dụng sẽ mang lại hiệu quả cao khi thực hiện. Phù hợp với đặc điểm và sự phát triển của lứa tuổi HS: Mỗi HS đều phải trải qua những giai đoạn phát triển khác nhau. Bằng cách tìm hiểu về các đặc điểm phát triển của lứa tuổi HS đang đối mặt, cân nhắc kĩ đến các vấn đề như tính khí, cảm xúc, các kĩ năng xã hội... khi đó hành vi của HS sẽ trở nên dễ hiểu đối với GV (Mabuza et al., 2017).

Nelsen & Lott (2010) đã xác định 03 nhận thức và 04 kỹ năng góp phần đem lại lợi ích cho phương pháp kỉ luật tích cực. Những nhận thức và kỹ năng này được nhóm lại trong một danh mục với tên gọi “Bảy quan trọng” (Nelsen, 2020) Theo đó, các buổi họp lớp giúp HS tự phát triển nhận thức về năng lực cá nhân, tầm quan trọng trong các mối quan hệ chính và quyền lực cá nhân, có thể dẫn đến thành công lớn trong cuộc sống. Các buổi họp lớp cũng có thể giúp HS, sinh viên phát triển các kỹ năng cần thiết như Kỹ năng nội tâm: giúp hiểu rõ hơn thế giới bên trong của cá nhân, Kỹ năng giữa các cá nhân: xây dựng sự hợp tác và giao tiếp giữa cá nhân với những người xung quanh, Kỹ năng chiến lược: linh hoạt và có trách nhiệm và Kỹ năng phán đoán: giúp hiểu và đánh giá các tình huống tốt hơn (Charles et al., 2005). Các nghiên cứu cho thấy rằng, những HS được dạy các kỹ năng xã hội sớm khi còn đi học sẽ giảm nguy cơ có hành vi gây hấn. Khi các GV lớp 01 dạy trẻ cách hợp tác và làm việc theo nhóm, mức độ gây hấn trong lớp học đã giảm xuống. Các nam sinh từ các lớp học đó ít có khả năng thể hiện hành vi gây hấn ở trường trung học cơ sở (Kellam et al., 1998).

3. Kết luận

Hành vi gây hấn của HS luôn là vấn đề gia đình, nhà trường và xã hội quan tâm bởi gây hấn thường dẫn đến hành vi bạo lực. HS ở độ tuổi tiểu học còn nhỏ, thiếu kỹ năng xã hội, dễ nảy sinh những vấn đề tâm lí tiêu cực nhưng cũng có nhiều cơ hội để uốn nắn, giáo dục. Do đặc điểm phát triển của não bộ thời kì này vẫn còn diễn ra sự mất cân bằng giữa pha thần kinh hưng phấn và ức chế mà dễ có hành vi xúc động hoặc bất ngờ, khó kiểm soát. Việc nhà trường, GV kịp thời phát hiện, can thiệp nhằm rèn luyện nhân cách cho HS, ngăn chặn các hành vi gây hấn của các em từ sớm sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho xã hội.

Trong bối cảnh hiện tại, nhiều vấn đề hành vi của trẻ gia tăng như phụ thuộc công nghệ, sử dụng Internet và mạng xã hội khiến trẻ khó thiết lập lại các kỹ năng và thói quen, xây dựng mối quan hệ tốt. Điều đó cho thấy, nhà trường và GV cần tăng cường hơn nữa việc phối kết hợp, thường xuyên đề cập, giải thích, thậm chí là hướng dẫn các phương pháp kỉ luật tích cực, nhằm giúp phụ huynh có thể hiểu và yên tâm hơn trong việc hỗ trợ thầy/cô thực hiện các phương pháp trên đối với trẻ. Việc áp dụng phương pháp kỉ luật tích cực đòi hỏi sự thống nhất về môi trường giáo dục là gia đình, nhà trường do vậy cha mẹ cũng cần hiểu để có thể thực hiện những phương pháp tương tự tại nhà, nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình giáo dục trẻ, đặc biệt là HS tiểu học. Phương pháp kỉ luật tích cực có thể giúp GV phát triển lớp học nơi HS được dạy các kỹ năng cần thiết để tôn trọng và học cách hợp tác với nhau, điều này giúp HS tự nhận thức được bản thân có khả năng, có ý nghĩa và tự kiểm soát cuộc sống của các em, cũng như phát triển các kỹ năng tự chủ, hợp tác và khả năng thích ứng. Việc áp dụng phương pháp kỉ luật tích cực đòi hỏi chính GV hoặc cha mẹ cũng luôn phải xem xét kĩ lưỡng tình huống của trẻ, đưa ra cách xử lí tình huống hợp lí và đặc biệt cũng phải biết cách quản lí tốt cảm xúc của bản thân. Thông thường thời gian ít, số lượng HS trong một lớp đông thường được xem là yếu tố khó khăn để GV vận dụng phương pháp kỉ luật tích cực. Tuy nhiên, nhìn về lâu dài thì cách tiếp cận này mang tính tổng thể, bao trùm, dựa trên thể mạnh, chủ động, xây dựng và có sự hợp tác. Việc sử dụng phương pháp kỉ luật tích cực trong giáo dục HS tiểu học là rất cần thiết giúp HS phát triển sức mạnh nội lực. Ý nghĩa của phương pháp kỉ luật tích cực không chỉ là thay đổi hành vi ở HS mà còn giúp GV thiết lập không khí lớp học nơi có sự chấp nhận, tôn trọng và khích lệ. Nhóm tác giả cho rằng nên có những nghiên cứu đánh giá thực trạng vận dụng phương pháp kỉ luật tích cực của GV để từ đó đề xuất những khoá bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp nhằm nâng cao năng lực của GV trong xử lí hành vi có vấn đề ở HS.

Tài liệu tham khảo

- Allen, J. J., & Anderson, C. A. (2017). Aggression and violence: Definitions and distinctions. *The Wiley Handbook Of Violence and Aggression*, 1, 1-14.
- Anderson, C. A., & Bushman, B. J. (2001). Effects of violent video games on aggressive behavior, aggressive cognition, aggressive affect, physiological arousal, and prosocial behavior: A meta-analytic review of the scientific literature. *Psychological Science*, 12(5), 353-359. <https://doi.org/10.1111/1467-9280.00366>
- Berkowitz, L. (1993). *Aggression: Its causes, consequences, and control*. New York, NY: Academic Press.
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học*.
- Bùi Quang Huy (2021). Bạo lực học đường: Gia đình, nhà trường, xã hội cùng giải quyết. <https://tienphong.vn/bao-luc-hoc-duong-gia-dinh-nha-truong-xa-hoi-cung-giai-quyet-post1326228.tpo>
- Charles, C. M., & Senter, G. W. (2005). *Building classroom discipline: Overview of Nelsen, Lott and Glenn's model*. Pearson New International Edition.
- Durrant, J. E. (2016). *Positive Discipline in everyday Life*. Save the children.

- Heilmann, A., Mehay, A., Watt, R. G., Kelly, Y., Durrant, J. E., van Turnhout, J., & Gershoff, E. T. (2021). Physical punishment and child outcomes: a narrative review of prospective studies. *The Lancet*, 398(10297), 355-364. [https://doi/10.1016/S0140-6736\(21\)00582-1](https://doi/10.1016/S0140-6736(21)00582-1)
- Kellam, S. G., Ling, X., Merisca, R., Brown, C. H., & Ialongo, N. (1998). The effect of the level of aggression in the first grade classroom on the course and malleability of aggressive behavior into middle school. *Development and Psychopathology*, 10(2), 165-185.
- Lê Văn Hào (2009). *Phương pháp kĩ thuật tích cực*. Tổ chức Plan tại Việt Nam.
- Mabuza, N., Makondo, D., & Bhebhe, S. (2017). Perceptions of primary school teachers on positive discipline in the Manzini Region of Swaziland. *Asian Academic Research Journal of Social Science and Humanities*, 4(9), 201-219.
- Morin, A. (2018). The difference between discipline and punishment. <https://www.understood.org/articles/en/the-difference-between-discipline-and-punishment>
- Naker, D. & Sikitoleko, D. (2009), An Introductory Handbook For Promoting Positive Discipline In Schools For Quality Education: Alternatives to corporal punishment. Raising voices, Kampala: *United Nations Children's Fund*.
- Nelsen, J., & Lott, L. (2010). *Positive Discipline for Teenagers, Revised 2nd Edition: Empowering Your Teens and Yourself Through Kind and Firm Parenting*. Harmony.
- Nguyễn Thị Bích Thủy (2019). Hành vi gây hấn của trẻ vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Tâm lí học xã hội*, 3, 89-96.
- Nguyễn Thị Tính, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Thị Minh Huệ, Lê Công Thành (2013). *Giáo trình giáo dục học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Parfilova, G. G. (2016). Managing and preventing aggressiveness in primary school children. *International Electronic Journal of Mathematics Education*, 11(4), 921-931.
- Patterson, G. R., Forgatch, M. S., Yoerger, K. L., & Stoolmiller, M. (1998). Variables that initiate and maintain an early-onset trajectory for juvenile offending. *Development and Psychopathology*, 10(3), 531-547.
- Pettitt, B., Greenhead, S., Khalifeh, H., Drennan, V., Hart, T., Hogg, J., ... & Moran, P. (2013). *At risk, yet dismissed: The criminal victimisation of people with mental health problems*. <https://eprints.kingston.ac.uk/id/eprint/28922/>
- Trần Thị Mỹ Lương, Trần Hằng Ly (2020). Gây hấn học đường ở học sinh trung học cơ sở - nghiên cứu tại tỉnh Nghệ An. *Tạp chí Giáo dục*, 478, 60-64.
- Waheeda (2019). *What is positive discipline? And the best 15 discipline techniques that work*. <https://messyyetlovely.com/what-positive-discipline-techniques/>
- Wei, L. F., Chang, S. H., & Lin, C. Y. (2018). A Study on the Effect of Students' Perception of Teachers' Positive Discipline on Bullying Prevention in Primary Schools in the Taiwan Region. *International Journal of Information and Education Technology*, 8(5). 369-375.